



EVNINTERNATIONAL

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.6255656 Fax: 0236.3633.991

Website: www.evni.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2020

Thông tin về Doanh nghiệp:

Tên giao dịch: Công ty cổ phần EVN Quốc tế

Tên giao dịch tiếng Anh: EVN International Joint Stock Company

Tên viết tắt: EVN International

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84) 236.6255656

Fax: (84) 236.3633991

Email: admin@evni.vn

Website: www.evni.vn

Vốn điều lệ: 366.771.450.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 366.771.450.000 đồng

Mã chứng khoán: EIC

Sàn giao dịch: UpCom

Số tài khoản: 0451000600007

Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP An Bình, Chi nhánh Đà Nẵng, Phòng Giao dịch Trung Nữ Vương.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số thuế: 0102379203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp: Đăng ký thay đổi lần thứ 06: ngày 18/5/2016.
MST: 0102379203

Giấy phép hoạt động điện lực: Số 20/GP-ĐTĐL do Cục Điều tiết điện lực cấp ngày 30/10/2008.

Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: Số: BXD-00008947 ngày 12/03/2018

TC ISO 9001:2015 Số HT.19.042 do Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu Chuẩn Đo Lường Chất Lượng 2 cấp ngày 19/11/2019.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty**1. Quá trình hình thành và phát triển:**

31.05.2007 Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đối tác như Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình, Công ty cổ phần đầu tư

- Bắc Hà và một số đơn vị trong EVN.... đã xúc tiến thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia. (tiền thân của Công ty Cổ phần EVN Quốc tế).
- 12.09.2007** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thành lập Công ty cổ phần EVN Campuchia với số vốn điều lệ 2.400 tỷ đồng.
- 02.05.2008** Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVNI) và trong tháng 09/2008 Công ty tiến hành chuyển trụ sở vào thành phố Đà Nẵng ngày 01/10/2008.
- 25.09.2008** Công ty được Sở Kế hoạch – Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp) số 3203002232. Cho đến hiện Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được điều chỉnh 6 lần và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 18/05/2016 với mã số doanh nghiệp 0102379203.
- 22.07.2010** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2035/UBCK-QLPH.
- 22.06.2011** Công ty cổ phần EVN Quốc tế được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán lần đầu số 43/2011/GCNCP-VSD ngày 22/06/2011, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 36.572.145 cổ phiếu.
- 01.03.2012** Công ty được VSD cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 43/2011/GCNCP-VSD-1 thay đổi lần thứ 01 do đăng ký chứng khoán bổ sung với số lượng chứng khoán đăng ký thay đổi là 36.677.145 cổ phần
- 18.05.2016** Công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ Công ty theo số vốn thực góp. Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp. Đà Nẵng đã cấp đổi (lần 6) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho EVNI, trong đó đã điều chỉnh vốn điều lệ về đúng bằng số vốn thực góp là 366.771.450.000 đồng.
- 20.02.2017** Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu trên thị trường UpCom với mã chứng khoán EIC, ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu là 28/02/2017; Số lượng cổ phiếu lưu hành: 36.677.145 cổ phiếu.

EVNI hoạt động theo mô hình công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tại nước ngoài, chủ yếu là tại Campuchia và Lào. Đối với mỗi dự án, Công ty tham gia góp vốn cùng các đối tác trong và ngoài nước, để trực tiếp thực hiện đầu tư và điều hành dự án.

Việc EVNI tham gia đầu tư các dự án điện tại Lào và Campuchia sẽ giúp thúc đẩy việc triển khai sớm các dự án hợp tác đã được Chính phủ Việt Nam thỏa thuận với Chính phủ Lào và Campuchia, là yếu tố thuận lợi thúc đẩy chương trình hợp tác đầu tư, trao đổi năng lượng điện, tạo điều kiện để Ngành điện Việt Nam trở thành đối tác của Tổng Công ty Điện lực Lào và Tổng Công ty Điện lực Campuchia, đồng thời có thể hỗ trợ nước Bạn trong vận hành nhà máy điện, quản lý hệ thống điện quốc gia và thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác đặc biệt giữa 3 nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

2.1 Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

Chi tiết: Sản xuất, truyền tải, kinh doanh mua bán điện trong và ngoài nước. Xây dựng vận hành công trình thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5, Hạ Sê San 2 và các dự án điện lực khác tại Campuchia. Kinh doanh điện năng trong và ngoài nước.

2.2 Dạy nghề.

Chi tiết: Đào tạo nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện.

2.3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Chi tiết: Phát triển và kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp trong và ngoài nước.

2.4 Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp đến 500 kV). Tư vấn các hoạt động chuẩn bị sản xuất cho nhà máy điện. Giám sát thi công xây dựng. Hoàn thiện công trình thủy điện.

2.5 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.

Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật.

2.6 Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Chi tiết: thi công xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình năng lượng, công trình hạ tầng kỹ thuật. Xây dựng và vận hành các công trình điện.

2.7 Quản lý dự án. Kinh doanh lâm nghiệp, khai thác mỏ tại Campuchia. Dịch vụ quản lý vận hành các nhà máy điện trong và ngoài nước. Sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị, công trình của các nhà máy điện trong và ngoài nước. Thí nghiệm điện. Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện. Xây dựng, vận hành các công trình điện. Khai thác lâm sản, khai thác mỏ. Xuất khẩu, nhập khẩu điện năng. Nhập khẩu nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất điện. Khai thác và sản xuất đá, cát, xi măng, gạch các loại, sắt thép.

3. Tình hình hoạt động:

Nhiệm vụ chủ yếu hiện nay của Công ty là quản lý phần vốn, phối hợp với các cổ đông (HIEC, RG) và Thành viên HĐQT khác trong việc điều hành hoạt động Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 (Campuchia): Dự án có công suất: 400MW; điện lượng trung bình năm: 1.998,4 triệu kWh.

Việc quản lý, theo dõi phần vốn góp trên nguyên tắc bảo toàn vốn, tuân thủ Hợp đồng cổ đông của Công ty dự án nhằm đáp ứng tiến độ tổng thể của dự án, mục tiêu thu cổ tức từ Công ty dự án trong năm 2020.

Ngoài ra, đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1: Công ty tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư:

- Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 (biên giới Campuchia và Việt Nam): Công suất: 96MW; Điện lượng trung bình năm: 485,0 triệu kWh.

- Dự án thủy điện SeKong: Tại tỉnh Stung Treng - Vương quốc Campuchia; Công suất dự kiến khoảng 190MW, điện lượng trung bình năm: 766,85 triệu kWh.

- Dự án thủy điện Nậm Mô 1: Công suất: 55MW; Điện lượng trung bình năm khoảng: 222 triệu kWh.

* Các công việc khác:

Tham gia Tư vấn Quản lý dự án, Tư vấn giám sát các công trình nguồn điện, công trình đường dây và trạm biến áp 220kV, 500kV; Công trình năng lượng tái tạo; Dịch vụ cho thuê văn phòng...

II. Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức:

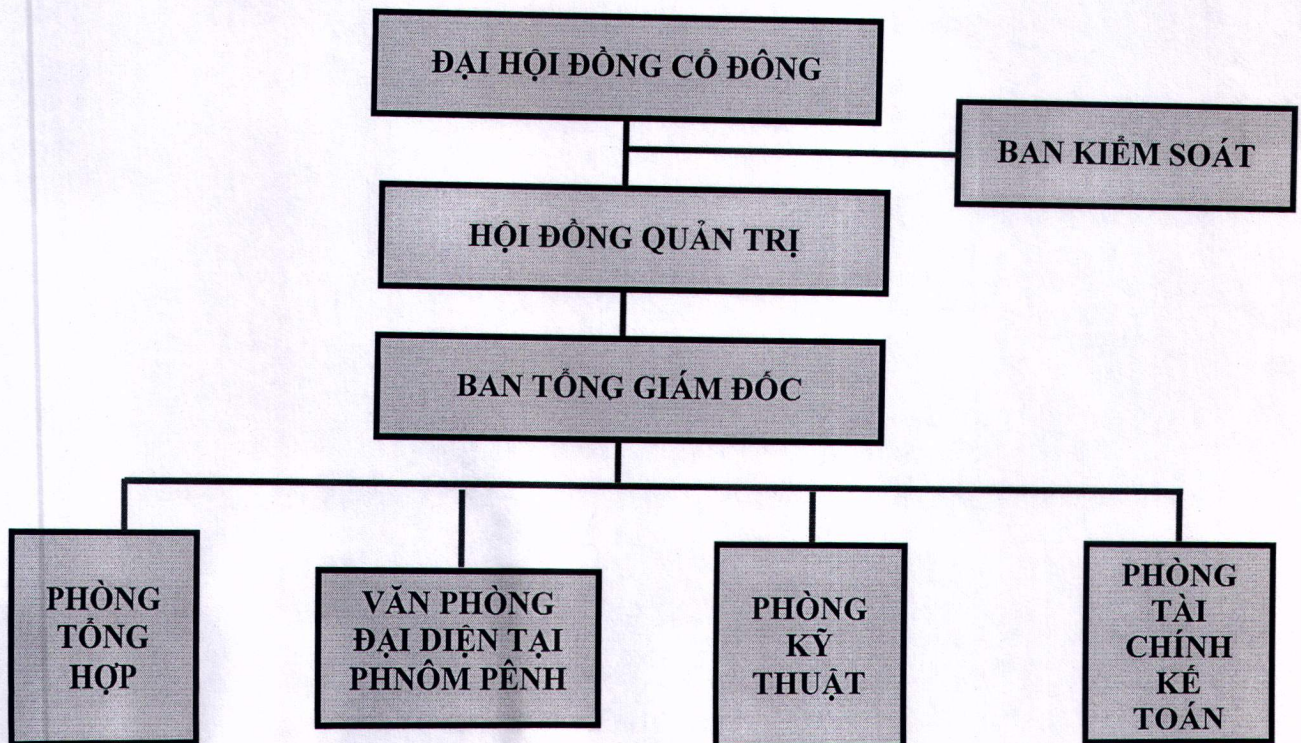
1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức:

Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể thông qua Phó Tổng Giám đốc.

3. Mô hình tổ chức:



4. Công ty liên kết:

Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 được thành lập tại Vương quốc Campuchia vào ngày 16 tháng 12 năm 2011 theo Giấy đăng ký số 2955E/2011 và là một công ty TNHH có địa chỉ đăng ký tại số 246, Monivong Boulevard, Sangkat Boeung Raing, Khan Daun, Phnom Penh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm thực hiện đầu tư dự án thủy điện Hạ Sê San 2 (400MW) tại tỉnh Stung Treng, Vương quốc Campuchia và đường dây truyền tải 230kV từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2 đến trạm biến điện 230kV Stung Treng tại Campuchia theo hình thức Xây dựng-Vận hành-Chuyển giao ("BOT").

5. Định hướng phát triển:

Các mục tiêu chủ yếu của EVNI:

(i) Thực hiện các thủ tục quản lý, theo dõi việc bảo toàn phần vốn đã góp tại Công ty TNHH thủy điện Sê San 2, Vương quốc Campuchia. Phối hợp với các đối tác RGP; HIEC để xem xét phê duyệt kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2019.

(ii) Tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư đối với các dự án thủy

điện Hạ Se San 1/ Se San 5; thủy điện Sekong; thủy điện Nậm Mô 1.

(iii) Thực hiện công tác tư vấn QLDA và TVGS, chủ động để hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện.

(iv) Phần đầu trở thành doanh nghiệp tiêu biểu – Vì lợi ích của nhà đầu tư.

6. Rủi ro:

EVNI là Cổ đông thiểu số (10%) trong Công ty liên kết, việc kiểm soát các quyết định trong HĐQT, HĐQT gần như không thể thực hiện được, mặt khác việc không được tham gia trong ban điều hành Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 phần nào ảnh hưởng đến việc giám sát thực hiện dự án.

7. Tổ chức và nhân sự:

Hội đồng quản trị:

- | | | |
|-------------------------|------------|--------------------------|
| • Ông Trương Quang Minh | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 16/01/2015 |
| • Ông Lê Duy Thanh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 15/06/2018 |
| • Ông Nguyễn Quang Huy | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 22/04/2013 |
| • Bà Nguyễn Thị Hương | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 27/04/2017 |
| • Ông Lê Vũ Ninh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 11/07/2017 |

+ Ông Trương Quang Minh: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 110.377 cổ phần – tỷ lệ 0,3%

Đại diện phần vốn: 5.732.761 cp – tỷ lệ: 15,63% (Tổng công ty phát điện 1)

Chức vụ tại công ty khác:

- Ủy viên HĐQT Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 – Campuchia

+ Ông Lê Duy Thanh: Thành viên

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 4.320.000 cp – tỷ lệ: 11,78% (Tập đoàn cao su Việt Nam)

Chức vụ tại công ty khác:

- Chuyên viên ban Kế hoạch đầu tư – Tập đoàn cao su Việt Nam

+ Ông Nguyễn Quang Huy: Thành viên

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 7.080.000 cp – tỷ lệ: 19,3% (Cty CP Nhiệt điện Phả Lại)

Chức vụ tại công ty khác:

- Trưởng ban Kiểm soát - Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại

+ Bà Nguyễn Thị Hương: Thành viên

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 3.780.000 cp – tỷ lệ: 10,31% (ABB)

Chức vụ tại công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình (ABB)
- Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần đầu tư Điện lực 3
- Tổng Giám đốc – C.ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản ABB

+ **Ông Lê Vũ Ninh: Thành viên - kiêm Phó Tổng Giám đốc**

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 3.821.841 cp – tỷ lệ: 10,42% (Tổng công ty phát điện 1)

Chức vụ tại công ty khác: Không

Ban kiểm soát:

- Bà Đinh Hải Ninh Trưởng ban Bỏ nhiệm ngày 27/04/2017
- Bà Vũ Hương Trà Thành viên Bỏ nhiệm ngày 27/04/2017
- Ông Nguyễn Thị Huyền Thành viên Bỏ nhiệm ngày 15/06/2018

+ **Bà Đinh Hải Ninh: Trưởng ban kiểm soát**

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần

Chức vụ tại công ty khác: Chuyên viên Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính – Tổng Công ty Phát điện 1

+ **Bà Vũ Hương Trà: Thành viên**

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần

Chức vụ tại công ty khác: Trưởng Phòng quản lý hoạt động nguồn vốn -Ngân hàng TMCP An Bình

+ **Bà Nguyễn Thị Huyền: Thành viên**

Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần

Chức vụ tại công ty khác: Chuyên viên phòng Tài chính – Kế toán - Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại

Ban Tổng Giám đốc:

- Ông Trương Quang Minh Tổng Giám đốc
- Ông Lê Vũ Ninh Phó Tổng Giám đốc
- Bà Phạm Thị Thủy Kế toán trưởng

Số lượng cán bộ công nhân viên:

Đến tháng 12/2019 tổng số lao động tại EVNI là 23 người.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Công tác quản lý dự án:

1.1 Dự án thủy điện Hạ Sê San 2

Năm 2019, dự án đã hoàn thành và thực hiện việc sản xuất điện với mục tiêu tối đa hiệu quả, đảm bảo nhà máy vận hành an toàn và ổn định, hoàn thành các hạng mục dở dang và các mục tiêu kế hoạch năm 2019. Đến 31/12/2019, nhà máy phát điện hòa lưới 1.604 triệu kWh đạt 92% kế hoạch sản xuất điện năm 2019.

Nhìn chung, dự án đã triển khai thi công hoàn thành đúng tiến độ, vận hành an toàn trong năm 2019, phát điện hòa lưới và đã có doanh thu từ bán điện. Trong năm 2019, Đại hội đồng cổ đông HLSS2 chưa thông qua việc phân phối lợi nhuận.

+ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 dự kiến phát hành cuối tháng 4/2020.

1.2 Các dự án khác:

Đối với các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1: Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả.

- Đối với dự án Thủy điện Hạ Sê San 1/5: Công ty tiếp tục việc giải trình chi phí nộp lệ phí công (24.000USD/1 năm) theo phương án phân chia điện tích mặt hồ và đã được HĐQT Công ty thống nhất chưa gia hạn MOU của dự án, đề xuất phương án triển khai khi Công ty có nguồn thu từ dự án Hạ Sê San 2.

- Đối với các dự án Sê Kông và Nậm Mô 1: Do đặc điểm địa lý, tình hình chính trị và đầu ra giá bán điện của các dự án nên chưa thuyết phục được sự quan tâm của các đối tác để chuyển giao dự án hoặc góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2.

1.3 Công tác tư vấn QLDA và TVGS:

Trong năm 2019, EVNI thực hiện 18 hợp đồng TVGS, trong đó đã hoàn thành 12 hợp đồng. Tổng doanh thu từ công tác TVGS đạt 7.001 triệu đồng tăng hơn 93,4% so với doanh thu năm 2018. Lợi nhuận từ công tác tư vấn giám sát đạt: 2,75 tỷ đồng tăng 82% so với năm 2018.

Nhìn chung Công ty đã và đang thực hiện tốt công tác Tư vấn giám sát, đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng Tư vấn và đã được các Chủ đầu tư đánh giá cao về tính chuyên nghiệp, chất lượng, tiến độ thực hiện của dịch vụ tư vấn, đến nay chưa để xảy ra các sai sót trong quá trình thực hiện dịch vụ TVGS.

Việc hoàn thành các hợp đồng tư vấn giám sát và các giấy phép/chứng chỉ năng lực hoạt động cho tổ chức và cá nhân, đảm bảo cho Công ty đủ năng lực để đấu thầu cạnh tranh nhằm tạo công việc ổn định và tăng thu nhập cho CBCNV Công ty.

Đặc biệt, công tác Tư vấn của Công ty đã có sự thay đổi đột phá. Cụ thể là Công ty đã bước đầu tiếp cận, trở thành đối tác của Chủ đầu tư dự án năng lượng tái tạo ngoài Ngành điện với Hợp đồng TVGS dự án ĐMT Long Thành 1; Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1. Ngoài ra, Công ty đang tiếp xúc, làm việc với các Chủ đầu tư của các dự án ĐMT khác tại Ninh Thuận.

1.4 Về dịch vụ cho thuê văn phòng:

Trong năm 2019 Công ty tiếp tục thực hiện một số giải pháp về bố trí mặt bằng cho thuê, nỗ lực tìm kiếm các khách hàng phù hợp để cho thuê văn phòng. Kết quả doanh thu năm 2019 đạt 903 triệu đồng. .

1.5 Các công việc khác:

Ngoài nhiệm vụ chính là bảo toàn vốn của EVNI tại Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 và tham gia cung cấp dịch vụ Tư vấn giám sát thi công xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp truyền tải của ngành điện, trong năm 2019, EVNI còn thực hiện một số công việc khác như sau:

- Hoàn thành công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên công ty năm 2019.
- Thực hiện dịch vụ cho thuê văn phòng.
- Thực hiện công tác sửa chữa nhà điều hành.
- Hoàn thiện hồ sơ năng lực hoạt động: triển khai bổ sung các chứng chỉ năng lực (Chứng chỉ năng lực hoạt động doanh nghiệp; Chứng chỉ hành nghề của CBNV thực hiện TVGS...)

- Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ: ban hành các Quy chế quản lý chi tiêu, Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ, Quy định phân phối tiền lương.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong hoạt động quản trị, điều hành: Triển khai ứng dụng E-Office trong toàn Công ty và thực hiện ký số trên phần mềm. Đối với công tác TVGS hiện trường ngoài công tác báo cáo, cập nhật lên hệ thống Quản lý đầu tư của chủ đầu tư, Công ty chủ động lưu trữ các dữ liệu hình ảnh hiện trường, các văn bản, tài liệu và bản vẽ của từng gói thầu lên OneDrive để quản lý, theo dõi.

- Triển khai ứng dụng Internet Banking, qua đó thực hiện hơn 90% thanh toán trên hệ thống, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Thực hiện tốt chương trình tiết kiệm chống lãng phí bằng nhiều hoạt động thiết thực như:

- + Tuân thủ nghiêm túc quy chế Quản lý chi tiêu của Công ty;
- + Tiết kiệm tối đa việc sử dụng điện;
- + Đối với việc in ấn, photo tài liệu: ứng dụng tối đa công nghệ thông tin vào công tác quản lý văn phòng, hạn chế in, sao văn bản;
- + Tiết kiệm tối đa trong việc mua sắm hàng hóa, công cụ, dụng cụ;
- + Tiết kiệm chi phí đi lại, di chuyển khi đi công tác: sử dụng vé máy bay giá rẻ của các hãng cung cấp (Vietnam Airline, Vietjetair, Jetstar) tại thời điểm di chuyển. Hạn chế tối đa đi taxi, tận dụng sử dụng xe ô tô cơ quan khi thực hiện công tác trong khu vực thành phố Đà Nẵng và các tỉnh Miền Trung.
- + Tiết kiệm tối đa chi tiêu khi đi công tác, hạn chế việc tham dự các hội nghị, tập huấn không thật cần thiết, không kết hợp tổ chức hội nghị với tham quan, nghỉ mát,....

2. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2019

Hoạt động năm 2019 trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tổng chi phí hoạt động không vượt quá tổng các khoản thu. Công ty đã triệt để tiết kiệm các khoản chi nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời tối ưu hóa các khoản thu, nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong quản lý chi phí hoạt động. Do đó, các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã cơ bản hoàn thành, đảm bảo chi phí hoạt động không vượt các khoản thu.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 2.196 triệu đồng, đạt 116% kế hoạch;
- Nộp ngân sách nhà nước: 646 triệu đồng
- Thực hiện thanh toán nợ Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 1 với số tiền 3,275 tỷ đồng, chi phí lập TKKT dự án thủy điện Hạ Sê San 2.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu tài chính thực hiện năm 2019

ĐVT: triệu đồng.

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	% Thực hiện/KH
I	Tổng thu nhập	14.235	13.434	94%
1	Thu từ hoạt động tài chính, cho thuê văn phòng, nhà để xe, đất.	6.398	6.433	
2	Thu từ dịch vụ TVGS	7.927	7.001	
II	Tổng chi phí	12.428	11.238	90%
1	Chi phí thực hiện TVGS, QLDA	5.213	4.621	
	Trong đó: chi phí giá vốn DV TVGS, QLDA	5.213	4.250	
2	Chi phí hoạt động SXKD và QLDA, dịch vụ cho thuê văn phòng	7.215	6.988	
III	Lợi nhuận trước thuế (III)=(I)-(II)	1.897	2.196	116%

3. Tình hình tài chính

3.1 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	403.273.855.102	402.988.958.678	-0,07%
Doanh thu thuần	4.251.190.548	7.904.858.610	+86%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.795.958.104	2.193.377.954	+22,13%
Lợi nhuận khác	91.272.728	3.000.000	+96%
Lợi nhuận trước thuế	1.887.230.832	2.196.377.954	+16,38%
Lợi nhuận sau thuế	1.522.986.670	1.720.435.696	+12,96%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	3%	

3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,33	3,61	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	3,32	3,59	

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,064	0,059	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	14	14	
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,011	0,02	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,358	0,218	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,004	0,0045	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	0,0038	0,0043	
	0,422	0,277	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

4.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần:	36.677.145 cổ phần
+ Tổng số cổ phần đang lưu hành:	36.677.145 cổ phần
+ Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
+ Cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần
+ Mệnh giá:	10.000 đồng

4.2 Cơ cấu cổ đông: Cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Phát điện 1	9.554.500	26,05%
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	7.080.000	19,30%
3	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	4.320.000	11,78%
4	Ngân hàng TMCP An Bình	3.780.000	10,31%
5	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	2.880.000	7,85%
6	Tổng Công ty CP XNK và XD Việt Nam	2.400.000	6,54%
7	Các cổ đông còn lại	6.662.645	18,17%
	Tổng	36.677.145	100%

Trong đó:

+ Cổ đông liên quan (TV HĐQT):	110.377 cổ phần – tỷ lệ 0,3%
+ Cổ đông nước ngoài (cá nhân):	1.000 cổ phần – tỷ lệ 0,003%

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, Công ty cổ phần EVN Quốc tế đã dần vượt qua giai đoạn khó khăn dưới sự lãnh đạo của tập thể Ban TGD và CBNV đoàn kết, đồng lòng thực hiện hoàn thành các nội dung sau:

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2: Tiếp tục việc thực hiện theo dõi, quản lý phần vốn góp tại dự án, phối hợp với các cổ đông khác trong Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 hoàn thành các mục tiêu tiến độ của dự án. Dự án đã triển khai thi công hoàn thành đúng tiến độ, vận hành an toàn trong năm 2019, phát điện hòa lưới và đã có doanh thu từ bán điện. Theo kế hoạch 5 năm (2019 – 2024), HLSS2 sẽ thực hiện việc phân phối lợi nhuận từ 2020 với giá trị bình quân hàng năm 25 triệu USD, tương ứng EVNI sẽ được nhận 1,72 triệu USD (sau thuế). Qua đó, việc rủi ro đầu tư của Công ty tại dự án thủy điện Hạ Sê San 2 được giảm thiểu, cơ bản hoàn thành mục tiêu bảo toàn vốn góp của cổ đông tại dự án và mang đến lợi nhuận trong thời gian đến.

- Tìm kiếm công việc, tạo công ăn việc làm: Trong năm 2019, EVNI đã đẩy mạnh hoạt động tham gia đấu thầu các gói thầu Tư vấn giám sát thi công xây lắp công trình đường dây và TBA 220-500kV của ngành điện, các gói thầu dự án điện mặt trời để tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập và ổn định đời sống CBCNV, chủ động để hoàn thiện năng lực Tư vấn giám sát và đặt mục tiêu phát triển bền vững, tạo nguồn thu nhập ổn định trong khi chờ kết quả kinh doanh của các dự án EVNI đang thực hiện.

- Về chi phí hoạt động của EVNI: Từ đầu năm 2019, Tổng Giám đốc EVNI đã có nhiều chỉ đạo tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tối ưu hóa chi phí. Với việc chủ động tạo nguồn thu từ công tác TVGS, tuyệt đối không sử dụng vào phần vốn các cổ đông đã góp chưa sử dụng hết, Công ty đã đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2019.

- Tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức nhân sự gọn nhẹ.

2. Một số tồn tại và nguyên nhân:

- Đối với dự án Thủy điện Hạ Sesan 2: EVNI là Cổ đông thiểu số nên việc kiểm soát các quyết định trong ĐHĐCĐ, HĐQT của Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 gần như không thể thực hiện được, mặt khác việc không được tham gia trong Ban điều hành phần nào ảnh hưởng đến việc giám sát thực hiện dự án.

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông tại Campuchia; Nậm Mô 1 tại Lào: Mặc dù được công ty quan tâm tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng, tuy nhiên do một số yếu tố khách quan về giá bán điện, các thủ tục đầu tư tại nước ngoài nên các Nhà đầu tư vẫn đang xem xét và chờ đợi thời điểm phù hợp.

3. Tình hình tài chính:

3.1 Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu cơ cấu tài sản			
Tổng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	21,4	21,5
Tổng tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	78,6	78,5
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	6,4	5,9
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	93,6	94,1

3.2 Tình hình nợ phải trả:

Số dư nợ phải trả của Công ty ngày 31/12/2018 là 25,9 tỷ đồng, thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt năm 2019 Công ty đã trả nợ cho đơn vị tư vấn 3,275 tỷ đồng.

Đến ngày 31/12/2019, nợ phải trả giảm xuống còn 23,9 tỷ đồng (bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả người lao động...). Hệ số thanh toán năm 2019 là 3,61 lần (>1), Công ty có khả năng đáp ứng việc thanh toán nợ ngắn hạn mà không gặp khó khăn nào trong việc chuyển từ tài sản lưu động khác về tiền mặt để thanh toán nợ. Mặt khác, hệ số tự tài trợ (nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn) năm 2019 là 94,1% đã phản ánh được mức độc lập, tự chủ về vốn để trả nợ của Công ty.

Công ty không có nợ phải trả xấu trong năm 2019.

3.3 Kế hoạch phát triển trong tương lai

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020:

- Doanh thu hoạt động trực tiếp từ Công ty: 14.476 triệu đồng
- Doanh thu từ Dự án Thủy điện Hạ Sê San 2: 27.000 triệu đồng (tạm ứng cổ tức 70%). Kết quả cụ thể sau khi có NQ ĐHĐCĐ HLSS dự kiến tháng 5/2020.
- Lợi nhuận:
 - a. Trường hợp công ty chưa nhận được cổ tức từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2:
 - Lợi nhuận trước thuế: 2.200 triệu đồng;
 - Tỷ lệ cổ tức: 0%
 - b. Trường hợp công ty nhận được cổ tức từ dự án thủy điện Hạ Sê San 2:
 - Lợi nhuận trước thuế: 29.200 triệu đồng;
 - Tỷ lệ cổ tức: 7%

* Nộp ngân sách nhà nước theo qui định

* Làm việc với các cơ quan chức năng của Việt Nam và Campuchia để phát triển dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5.

* Tìm kiếm đối tác thích hợp để chuyển giao các dự án thủy điện Hạ Sê San 1/ Sê San 5, dự án thủy điện Nậm Mô 1 và dự án thủy điện SeKong.

* Đẩy mạnh công tác TVGS để nâng cao năng lực TVGS, chủ động tìm kiếm công việc đảm bảo duy trì hoạt động và tăng nguồn thu; Mở rộng công tác TVGS đến các dự án Điện mặt trời, điện gió.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Như các năm trước đây, năm 2019 EVNI vẫn còn trong giai đoạn tái cơ cấu với nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện theo dõi, quản lý phân vốn, phối hợp với các cổ đông khác trong Công ty TNHH Thủy điện Hạ Sê San 2 trong hoạt động hằng ngày trên nguyên tắc bảo toàn vốn, phối hợp hoàn thành công tác thu xếp vốn. Thực hiện tốt công tác tư vấn giám sát được phía Chủ đầu tư tiếp tục tín nhiệm. Tiết kiệm và duy trì chi phí hoạt động của EVNI, không vượt quá nguồn thu trong năm. Tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức nhân sự ở mức gọn nhẹ, linh hoạt.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty

- Về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện và thực hiện hoàn thành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, việc thực hiện có chất lượng và đạt tiến độ.

- Về mặt quản trị doanh nghiệp: Trong lãnh đạo, điều hành luôn thực hiện tốt nguyên tắc cẩn trọng, linh hoạt, tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành và thông lệ quản trị trong nước và quốc tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Dự án thủy điện Hạ Sê San 2:

Tiếp tục thực hiện giám sát và quản lý phân vốn góp vào Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 trên cơ sở pháp luật Campuchia và theo nguyên tắc bảo toàn phần vốn đã góp.

Phối hợp với các Cổ đông khác và Công ty TNHH thủy điện Hạ Sê San 2 thực hiện phân chia lợi nhuận; Theo dõi tình hình SXKD của dự án bám sát các nội dung Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Các dự án TĐ Hạ Sê San 1/Sê San 5; Sê Kông và Nậm Mô 1:

Tiếp tục tìm kiếm đối tác để chuyển giao hoặc tham gia góp vốn đầu tư tương tự dự án Hạ Sê San 2.

3.3. Công tác tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát:

- Hoàn thành các gói thầu TVGS đang thực hiện đúng tiến độ và chất lượng;
- Đẩy mạnh công tác TVGS để nâng cao năng lực TVGS, chủ động tìm kiếm công việc đảm bảo duy trì hoạt động và tăng nguồn thu;
- Nghiệm thu thanh toán và quyết toán kịp thời các gói thầu hoàn thành, đáp ứng quy định của hợp đồng để tăng hiệu quả sử dụng vốn;
- Tiếp tục hoàn thiện chứng chỉ năng lực hoạt động cho tổ chức, đủ điều kiện giám sát công trình công nghiệp hạng I.

- Thực hiện công tác đấu thầu TVGS đạt doanh thu 8,9 tỷ đồng (Giá trị các gói thầu chuyển tiếp và đã ký hợp đồng đến 31/12/2019: 4,8 tỷ đồng; Kế hoạch đấu thầu năm 2020 dự kiến 4,1 tỷ đồng)

3.4 Các công việc khác

- Hoàn thành đại hội đồng cổ đông năm 2020;
- Tiếp tục thực hiện dịch vụ cho thuê văn phòng tại trụ sở Công ty;

- Về mô hình tổ chức và chi phí hoạt động:

+ Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mô hình gọn nhẹ, linh hoạt và sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ công tác năm 2020 nhằm tối ưu hóa chi phí;

+ Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động đảm bảo chi phí không vượt các khoản thu và đạt lợi nhuận tối thiểu 15% từ công tác TVQLDA, TVGS.

- Nghiên cứu, phát triển và áp dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý và sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng công tác đào tạo và đào tạo lại, thực hiện chính sách thu hút nhân tài.

V. Quản trị công ty

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 02 phiên họp thường kỳ và các phiên họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định xử lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty. Các nội dung riêng, cụ thể được Công ty gửi hồ sơ xin ý kiến các Ủy viên để kịp thời ban hành các Nghị quyết phục vụ điều hành. Trong năm qua, Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo Tổng Giám Đốc thực hiện, cụ thể:

TT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	21/6/2019	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019
2	02/NQ-ĐHĐCĐ	12/11/2019	Thanh toán một phần khóa nợ
3	03/NQ-ĐHĐCĐ	12/11/2019	Điều chỉnh kế hoạch năm 2019
4	02/NQ-HĐQT	07/03/2019	Phiên họp thứ nhất năm 2019
5	04/NQ-HĐQT	07/3/2019	Thông nhất ngày chốt danh sách cổ đông
6	08/NQ-HĐQT	18/04/2019	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ 2019
7	27/NQ-HĐQT	24/9/2019	Chốt danh sách cổ đông
8	28/NQ-HĐQT	24/9/2019	Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ trong EVNI
9	31/NQ-HĐQT	18/11/2019	Thông qua Quy chế quản lý chi tiêu và Quy định phân cấp trong EVNI
10	23A /QĐ-HĐQT	26/6/2019	Phê duyệt Kế hoạch năm 2019
11	24/QĐ-HĐQT	01/7/2019	Cử cán bộ công tác nước ngoài
12	29/QĐ-HĐQT	01/10/2019	Quy chế quản lý và sử dụng các Quỹ trong EVNI

13	32/QĐ-HĐQT	18/11/2019	Quy chế quản lý chi tiêu áp dụng trong EVNI
14	33/QĐ-HĐQT	18/11/2019	Quy định phân cấp trong EVNI

Về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nghị quyết, việc thực hiện có chất lượng và đạt tiến độ, hiệu quả.

Việc giám sát đối với Tổng Giám đốc cũng được HĐQT thực hiện đảm bảo quy định theo điều lệ công ty và pháp luật liên quan.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, văn hóa của EVNI.
- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm trước và sau khi kiểm toán.
- Thường xuyên tham gia cuộc họp kế hoạch định kỳ của HĐQT, kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra.

Các cuộc họp của ban kiểm soát:

TT	Ngày	Nội dung
1	07/03/2019	Tham gia cuộc họp HĐQT phiên 1/2019
2	03/04/2019	Soát xét Báo cáo tài chính và các hoạt động của Công ty năm 2018.
3	24/9/2019	Tham gia cuộc họp HĐQT phiên 2/2019

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kiểm toán: Được đăng trên website: www.evni.vn

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 3 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRƯƠNG QUANG MINH